TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 1142/LĐLĐ
"V/v báo cáo hoạt động CĐ 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 5 năm 2021

Kính gửi:
- Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố;
- Công đoàn ngành và tương đương;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Các Ban và 02 đơn vị sự nghiệp LĐLĐ tỉnh.

Căn cứ Chương trình công tác năm 2021, để kịp báo cáo Ban Dân Vận Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị các cấp Công đoàn báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, xác định một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021 của cấp mình với các nội dung chủ yếu sau:

1. Kết quả hoạt động công đoàn 6 tháng đầu năm

Khát quát tình hình việc làm, đời sống của người lao động; tình hình quan hệ lao động, đặc biệt là những vấn đề có tác động đến tổ chức và hoạt động công đoàn, các vấn đề mới phát sinh hoặc dự báo sẽ phát sinh trong thực tiễn cùng những tác động, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 trong đợt bùng phát lần thứ 4.

- Công tác quán triệt, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội và Chương trình công tác năm.

- Các hoạt động chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Công tác tuyên truyền, vận động, tham gia chuẩn bị bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Công tác tuyên truyền, vận động và phối hợp tham mưu giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm, ổn định tình hình tại cơ sở.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2021 theo Quyết định số 577/QĐ-LĐLĐ ngày 06/01/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh; việc cụ thể hóa chủ đề năm *"Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở"* của Tổng Liên đoàn.

- Các hoạt động thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động.

- Kết quả công tác chăm lo cho đoàn viên, người lao động trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, các hoạt động hưởng ứng, tham gia Chương trình *"Tết Sum vầy – Kết nối yêu thương"*, *"Phiên chợ Tết"* năm 2021.

- Kết quả hưởng ứng, tổ chức các hoạt động kỷ niệm 135 năm Ngày Quốc tế Lao động 1/5, Tháng Công nhân năm 2021 với chủ đề *"Đoàn kết, sáng tạo, vượt khó, phát triển"* và Tháng An toàn vệ sinh lao động năm 2021.

- Công tác vận động ủng hộ và tổ chức triển khai thực hiện xây dựng nhà ở "Mái ấm Công đoàn".

- Công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở.

- Công tác tài chính công đoàn: quyết toán tài chính năm 2020, xây dựng dự toán năm 2021.

- Công tác kiểm tra, giám sát trong các cấp công đoàn.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm lo, hỗ trợ đoàn viên, người lao động trong bối cảnh dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp. Hạn chế, ảnh hưởng của một số hoạt động trọng tâm không triển khai được do tác động dịch bệnh Covid-19.

- Các đề xuất, kiến nghị phát sinh từ cơ sở.

2. Nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2021

Từ thực tiễn phong trào công nhân, viên chức, lao động và kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trong 6 tháng đầu năm tại địa phương, đơn vị, các cấp công đoàn đề ra giải pháp sát, đúng với tình hình, xác định một số nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2021 phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

(Báo cáo cần bám sát mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm đã được xác định trong Chương trình công tác năm 2021 và các chỉ tiêu chủ yếu được LĐLĐ tỉnh phân bổ, giao trong năm 2021).

3. Tổng hợp thống kê số liệu hoạt động công đoàn

Tổng hợp theo biểu mẫu ban hành kèm theo quyết định số 1073/QĐ-TLĐ ngày 28/7/2020 thông qua phần mềm. Số liệu tính đến hết 31/5/2021.

4. Đối với CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh không xây dựng báo cáo, chỉ tổng hợp theo biểu **MẪU SỐ 1-HĐCĐ**.

Báo cáo gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh qua Văn phòng trước ngày **31/5/2021,** tại địa chỉ hộp thư: congdoantinhquangngai@gmail.com.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

BCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Quang Tòa

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Văn phòng.

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
CĐCS:.....

MẪU SỐ 1-HĐCĐ
(Dùng cho công đoàn cơ sở)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

□ 6 THÁNG NĂM 2021 (*Số liệu tính đến ngày: □ 31/5)*

(thực hiện theo Quyết định số 1073/QĐ-TLĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020)

TT	Nội dung	ĐV tính	Số lượng	Ghi chú
I. Tình hình CNVCLĐ và việcthực hiện một số chính sách quan trọng đối với người lao động				
1.	Số tiền lương DN nợ người lao động	triệu đồng		
2.	Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	triệu đồng		
3.	Số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra	vụ		
4.	Số vụ/số người bị tai nạn lao động	vụ/người		
5.	Số vụ tai nạn lao động chết người/số người chết	vụ/người		
6.	Số người mắc bệnh nghề nghiệp	người		
7.	Số an toàn vệ sinh viên	người		
II	**Đại diện chăm lo,bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động**			
8.	DN có thỏa ước lao động tập thể	Có/Không		
9.	Đơn vị có tổ chức hội nghị NLĐ hoặc Hội nghị CBCC	Có/Không		
10.	Đơn vị có tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó	Có/Không		
	+ *Đối thoại định kỳ*	cuộc		
	+ *Đối thoại đột xuất*	"		
11.	Đơn vị, doanh nghiệp có xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở	Có/Không		
12.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người		
	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	triệu đồng		
	Số đoàn viên, người lao động được thụ hưởng chương trình "Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động"	lượt người		
	Số tiền hưởng lợi	triệu đồng		
III	**Công tác thi đua**			
13.	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		
	Giá trị làm lợi	triệu đồng		

TT	Nội dung	ĐV tính	Số lượng	Ghi chú
	Tiền thưởng sáng kiến	"		
	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
14.	Giá trị làm lợi từ các công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	triệu đồng		
	Số người đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"	người		
IV	**Công tác tuyên truyền, giáo dục**			
15.	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn	lượt người		
16.	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	"		
17.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	"		
V	**Công tác nữ công**			
18.	Đơn vị đã thành lập ban nữ công quần chúng	Có/Không		
19.	Tổng số ủy viên ban nữ công quần chúng	người		
20.	Số người được khen thưởng phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà"	"		
VI	**Công tác tổ chức**			
21.	Tổng số lao động.	người		
	Trong đó : Nữ	"		
22.	Tổng số đoàn viên công đoàn	"		
	Trong đó : Nữ	"		
23.	Tổng số cán bộ CĐ chuyên trách	"		
24.	Tổng số cán bộ CĐ không chuyên trách	"		
25.	Số cán bộ CĐ chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	lượt người		
	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	"		
26.	Số đoàn viên công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ	người		

TT	Nội dung	ĐV tính	Số lượng	Ghi chú
	chức Đảng xem xét, kết nạp			
	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	"		
VII	**Hoạt động khác:**			
VIII	**Những cách làm hay, mô hình mới đã làm được tại cơ sở:**			
IX	**Đề xuất, kiến nghị:**			

Ngày tháng 5 năm 2021

TM. BAN CHẤP HÀNH

LĐLĐ TỈNH QUẢNG NGÃI

Đơn vị báo cáo: .....

MẪU SỐ 2-HĐCĐ
(Dùng cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở)

BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

□ 6 THÁNG NĂM 2021 (*Số liệu tính đến ngày: □ 31/5*)

(Thực hiện theo Quyết định số 1073/QĐ-TLĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Tình hình CNVCLĐ và việc thực hiện một số chính sách quan trọng đối với người lao động				
1.	Số DN nợ lương người lao động	DN		
	Số tiền lương DN nợ người lao động	triệu đồng		
2.	Số DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	DN		
	Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	triệu đồng		
3.	Số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	vụ		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	"		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	"		
4.	Số vụ/số người bị tai nạn lao động. Trong đó:	vụ/người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	"		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	"		
	Số vụ tai nạn lao động chết người/số người chết. Trong đó:	vụ/người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	"		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	"		
5.	Số người mắc bệnh nghề nghiệp.	người		
6.	Số DN có thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên	DN		
	Số an toàn vệ sinh viên	người		
II	**Đại diện chăm lo,bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động**			
7.	Số DN có thỏa ước lao động tập thể. Trong đó:	DN		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	"		
	+ DN ngoài nhà nước	"		
	+ DN có vốn đầu tư nước ngoài	"		
8.	Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tổ chức hội nghị CB,CC,VC	đơn vị		
	Số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đã tổ chức hội nghị CB,CC,VC	"		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
9.	Số DN nhà nước đã tổ chức hội nghị NLĐ	DN		
	Số DN ngoài khu vực NN đã tổ chức hội nghị NLĐ	"		
10.	Số DN nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc		
	+ Đối thoại đột xuất	"		
	Số DN ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc		
	+ Đối thoại đột xuất	"		
11.	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong đó:	đơn vị		
	+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	đơn vị		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	DN		
	+ Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	"		
12.	Số người được tư vấn pháp luật	lượt người		
13.	Số người được bảo vệ tại tòa án	người		
14.	Giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị	Cuộc		
15.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người		
	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	triệu đồng		
	Số đoàn viên, người lao động được thụ hưởng chương trình "Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động"	lượt người		
	Số tiền hưởng lợi	triệu đồng		
III	**Công tác thi đua**			
16.	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		
	Giá trị làm lợi	triệu đồng		
	Tiền thưởng sáng kiến	"		
17.	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
	Giá trị làm lợi từ các công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	triệu đồng		
18.	Số người đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"	người		
IV	**Công tác tuyên truyền, giáo dục**			
19.	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật	lượt người		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	của nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn			
20.	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	"		
21.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	"		
V	**Công tác nữ công**			
22.	Số CĐCS khu vực HCSN, DNNN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS		
	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	"		
23.	Số CĐCS ngoài khu vực nhà nước có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS		
	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	"		
24.	Tổng số ủy viên ban nữ công quần chúng. Trong đó:	người		
	+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	"		
	+ Công đoàn cơ sở khu vực HCSN và DNNN	"		
	+ CĐCS ngoài khu vực nhà nước	"		
25.	Số người được khen thưởng phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", Trong đó:	người		
	+ Khu vực HCSN và DNNN	"		
	+ Ngoài khu vực nhà nước	"		
VI	**Công tác kiểm tra**			
26.	Đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp trong kỳ báo cáo	Có/Không		
VII	**Công tác tổ chức**			
27.	Tổng số CNVCLĐ	người		
28.	Tổng số đoàn viên công đoàn.	"		
29.	Tổng số CĐCS	CĐCS		
30.	Số DN có 25 công nhân lao động trở lên. Trong đó:	DN		
	Số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở	"		
31.	Tổng số cán bộ CĐ chuyên trách	"		
32.	Tổng số cán bộ CĐ không chuyên trách	"		
33.	Số cán bộ công đoàn chuyên trách dược dào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	lượt người		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	"		
34.	Số đoàn viên công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp	người		
	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	"		
36.	Số CĐ cơ sở khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		
	Số CĐ cơ sở ngoài khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	"		

Ngày tháng 5 năm 2021

TM. BAN THƯỜNG VỤ